

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2020/HS-ST

Ngày: 21/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kim Xuyên

2/ Ông Trần Văn Điệp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1998 tại Đ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng C và bà Võ Ngọc L, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định số 14/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 24/01/2020 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020.

Bị cáo có mặt.

2. Trương Thị Thùy T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2000, tại Đ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B và bà Đào Thị T L, bị cáo chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 18/6/2020

Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành A là đối tượng nghiện ma túy, Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2020, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R- xxxx từ nhà trọ thuộc ấp 3, xã P đến ấp P, xã Đ, huyện N gặp người tên L không rõ nhân thân mua gói ma túy với giá 700.000 đồng đem về nhà trọ cất giấu. Đến 21 giờ cùng ngày, A lấy một phần ma túy sử dụng cùng với Trương Thị Thùy T. Số ma túy còn lại A lấy một phần phân chia ra 04 tép nhỏ với mục đích bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2020, khi A và T đang ở phòng trọ thì Phan Thanh T, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã P điện thoại cho A theo số 097xxxx897 hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, A đồng ý và hẹn T giao ma túy tại nhà nghỉ P. Đến 10 giờ cùng ngày, A lấy một tép ma túy và 01 gói ma túy còn lại đem cất giấu vào trong bóp da để ở túi quần trước, còn 03 tép ma túy cầm trên tay rồi cùng trang đi giao ma túy. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R5 - xxxx chở T đi giao ma túy. Khi đến gần nhà nghỉ P đưa 03 tép ma túy và điện thoại cho T cầm rồi đi vào nhà nghỉ. Khi đến sân nhà nghỉ, A nói T điện thoại cho T đến nhận ma túy. Khi cả 02 đang chờ T đến nhận ma túy thì bị lực lượng cảnh sát điều tra về ma túy bắt quả tang cùng tang vật.

– Tại Kết luận giám định số: 1266/KLGD - PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Một phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký của Lê Thành A, Trương Thị Thùy T, Trần Quốc V và hình dấu tròn đỏ Công an xã P, có một gói nylon hàn kín và 01 đoạn ống nhựa hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5403 gam, loại: Methamphetamine. Một phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký của Lê Thành A, Trương Thị Thùy T, Trần Quốc V và hình dấu tròn đỏ Công an xã P, có một gói nylon hàn kín và 03 đoạn ống nhựa hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4788 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một gói nylon kích thước 1 cm X 1,5 cm hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong bóp da túi quần bên trái của Lê Thành An.

- 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước dài 02 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Thị Thùy T.

- 01 Một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 0938876344 của Lê Thành A.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen tím của Trương Thị Thùy T

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát số 51R5- xxxx ;

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lê Thành A.

Một bóp màu nâu, 01 hộp quẹt, một cái kéo thu giữ của Lê Thành A.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị cáo A và T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Bản cáo trạng số 183/CT.VKS–NT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo A và T về tội Mua, bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị:

– Tuyên bố bị cáo A và T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo A từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một gói nylon kích thước 1 cm X 1,5 cm hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong bóp da túi quần bên trái của Lê Thành A, 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước dài 02 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Thị Thùy T, Một bóp màu nâu, 01 hộp quẹt, một cái kéo thu giữ của Lê Thành A.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 093xxxx344 của Lê Thành A công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả một điện thoại di động hiệu Oppo màu đen tím của Trương Thị Thùy T do không liên quan việc phạm tội.

01 xe mô tô, biển kiểm soát số 51R5- xxxx chưa xác định rõ chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra điều tra xử lý sau;

Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lê Thành A không liên quan đến phạm tội nên đề nghị trả lại.

Về án phí đề nghị buộc các bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2020, khi A và T đang ở phòng trọ thì Phan Thanh T, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã P điện thoại cho A theo số 097xxxx897 hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, A đồng ý và hẹn T giao ma túy tại nhà nghỉ P. Đến 10 giờ cùng ngày, A lấy một tép ma túy và 01 gói ma túy còn lại đem cất giấu vào trong bóp da để ở túi quần trước, còn 03 tép ma túy cầm trên tay rồi cùng trang đi giao ma túy. A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R5-xxxx chở T đi giao ma túy. Khi đến gần nhà nghỉ P đưa 03 tép ma túy và điện thoại cho T cầm rồi đi vào nhà nghỉ. Khi đến sân nhà nghỉ, A nói T điện thoại cho T đến nhận ma túy. Khi cả 02 đang chờ T đến nhận ma túy thì bị cảnh sát điều tra về ma túy bắt quả tang cùng tang vật.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành A, Trương Thị Thùy T phạm tội Mua, bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội Mua, bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, bị cáo A là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa đi cai nghiện nhưng không sửa đổi bản thân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T nuôi con nhỏ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Đối với đối tượng L hiện nay chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy, 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một gói nylon kích thước 1 cm X 1,5 cm hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong bóp da túi quần bên trái của Lê Thành A, 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước dài 02 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Thị Thùy T, Một bóp màu nâu, 01 hộp quẹt, một cái kéo thu giữ của Lê Thành A là tang vật vụ án và công cụ phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 093xxxx344 của Lê Thành A công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả một điện thoại di động hiệu Oppo màu đen tím của Trương Thị Thùy T do không liên quan việc phạm tội.

01 xe mô tô, biển kiểm soát số 51R5-xxxx chưa xác định rõ chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật;

Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lê Thành A không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho A.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, án phí phù hợp nhận định trên nên chấp nhận . Về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo T phù hợp nhận định trên nên chấp nhận, riêng bị cáo A đại diện viện kiểm sát đề nghị xử phạt 24 đến 26 tháng tù là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thành A phạm tội : “Mua, bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành A: 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Thùy T phạm tội Mua, bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thùy T 02(hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một gói nylon kích thước 1 cm X 1,5 cm hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong bóp da túi quần bên trái của Lê Thành A, 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, kích thước dài 02 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Thị Thùy T. Một bóp màu nâu, 01 hộp quẹt, một cái kéo thu giữ của Lê Thành A là tang vật vụ án và công cụ phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 093xxxx344 của Lê Thành A là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả một điện thoại di động hiệu Oppo màu đen tím cho Trương Thị Thùy T.

Trả lại số tiền 300.000 đồng cho Lê Thành A.

Hiện vật chứng và tiền đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2020 và biên lai thu tiền ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T, bị cáo A mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán—Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

Nguyễn Duy Thức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

